

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày: 20-3-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYÊN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mã Nguyệt Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lê

Bà Hoàng Thị Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nông Thị Bích Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng, Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Anh T**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 07/9/1975 tại Nguyên Bình, Cao Bằng; trú tại: Tổ H, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy A, sinh năm 1951 và bà Hoàng Thị L (đã chết); có vợ là Hà Thị U; Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2013; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 14/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 21/2016/HSST, bị cáo đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Văn T1**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/01/1964 tại Sơn Đà, Ba Vì, Hà Nội; trú tại: Tổ B, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D (đã chết) và Chu Thị T2, sinh năm 1933; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; bị cáo có 01 con sinh năm 1986; gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em, bị cáo là con thứ hai; tiền án: Có 01 tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo Bản án số 09/2014/HSST ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/8/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Bàn Văn H**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16/9/1988 tại Tỉnh Túc, Nguyên Bình, Cao Bằng; trú tại: Xóm P, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Triều L, sinh năm 1945 và bà Bàn Thị T3, sinh năm 1954; có vợ là Bàn Thị T4, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2010; gia đình bị cáo có 04 anh, chị, em, bị cáo là con út; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2022 tại nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1978, địa chỉ: Xóm L, xã G, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

2. Chị Bàn Thị T4, sinh năm 1986, địa chỉ: Xóm P, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Hứa Văn H, sinh năm 1969, địa chỉ: Xóm Q, xã Q1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

2. Ông Lý Kiềm C, sinh năm 1975, địa chỉ: Tổ B, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

3. Anh Đặng Văn T5, sinh năm 1983, địa chỉ: Xóm P, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

4. Anh Nông Văn T6, sinh năm 1991, địa chỉ: Xóm M, xã K, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

5. Anh Chu Minh Đ, sinh năm 1991, địa chỉ: Xóm H, xã Q1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

6. Anh Chu Tiến P, sinh năm 1992, địa chỉ: Xóm H, xã Q1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 31/8/2022, tổ công tác Đội điều tra tổng hợp Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng làm nhiệm vụ nắm tình hình tại tổ dân phố 3, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang đối tượng Nguyễn Anh T, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố 2 thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ của Nguyễn Anh T 06 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng. T khai nhận 06 gói nhỏ đó là Heroine, T mua với Lê Văn T1 nhà ở tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ lời khai của T, cùng ngày 31/8/2022, Công an huyện Nguyên Bình tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Lê Văn T1, sinh năm 1964, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét, thu giữ 01 lọ thủy tinh màu nâu có chữ Pharvita Plus bên trong có 230 gói nhỏ giấy bạc màu trắng, mở ra bên trong có chất bột màu trắng. T1 khai nhận chất bột màu trắng đó là Heroin.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nguyên Bình tiến hành mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng tịnh và lấy mẫu gửi giám định đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh T và Lê Văn T1. Kết quả, số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh T có khối lượng là 0,1314 gam, số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn T1 có khối lượng là 9,0150 gam.

Tại Kết luận giám định số 269/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của P Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong ghi Mẫu gửi giám định vụ Nguyễn Anh T, SN 1975, trú tại tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bắt ngày 31/8/2023 là ma túy, loại Heroine.

Tại Kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của P Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong ghi Mẫu gửi giám định vụ Lê Văn T1, SN 1964, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy bắt ngày 31/8/2023 là ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra, xác định được như sau: Nguyễn Anh T là đối tượng nghiện ma túy, T nhiều lần mua ma túy với Lê Văn T1 từ tháng 8/2022 để sử dụng cho bản thân. Phương thức trao đổi mua bán như sau: T gọi điện thoại cho T1 để thống nhất số tiền và số lượng ma túy sau đó T đi xe máy đến gần nhà T1 ở tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng trực tiếp mua bán, T đưa tiền cho T1 và T1 đưa

ma túy cho T tương ứng với số tiền T đưa. Ngày 31/8/2022, T mua với T106 gói ma túy hết 500.000,đ chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang đang tàng trữ ma túy.

Lê Văn T1 là đối tượng nghiện ma túy, ngày 15/02/2022 vừa chấp hành xong án phạt tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Khi trở về địa phương, T1 tiếp tục sử dụng ma túy nên T1 mua ma túy về sử dụng cho bản thân và chia nhỏ để bán lại kiếm lời. Ngày 26/8/2022, T1 đến khu vực bến xe khách thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy với một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi làm nghề lái xe ôm. T1 mua hết 8.500.000,đ được 2,5 chỉ. Sau khi mua được ma túy, T1 chia thành các gói nhỏ để bán lại. T1 đã bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Nguyễn Anh T, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố 2 thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhiều lần từ đầu tháng 8 năm 2022. T1 không nhớ số lần cụ thể và số tiền đã ma túy cho T là bao nhiêu, chỉ nhớ ngày 30/8/2022 được bán 03 gói với số tiền 300.000,đ; ngày 31/8/2022 bán 06 gói với số tiền 500.000,đ.

Bán cho Đặng Văn T5, sinh năm 1983, trú tại Xóm P, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng hai lần vào ngày 27, 29/8/2022 số tiền từ 200.000,đ đến 500.000,đ, T1 không nhớ chính xác.

Bán cho Lý Kiềm C, sinh năm 1975, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhiều lần trong tháng 8/2022. T1 chỉ nhớ lần gần nhất bán cho C vào tối 27/8/2022 số lượng 13 gói với giá 1.200.000,đ.

Bán cho Bàn Văn H, sinh năm 1988, trú tại Xóm P, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhiều lần. T1 không nhớ số lần cụ thể và số tiền đã ma túy cho H, chỉ nhớ ngày 24/8/2022 bán 03 gói với số tiền 300.000,đ.

Ngoài bán ma túy cho T, T5, C, H, T1 còn bán cho nhiều người khác nhưng không nhớ tên, tuổi, địa chỉ.

Đối tượng Bàn Văn H sau khi mua ma túy với T1, H sử dụng cho bản thân và bán lại để kiếm lời. H đã bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Nông Văn T6, sinh năm 1991, trú tại xóm M, xã K, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhiều lần từ giữa tháng 6/2022. Lần gần nhất bán cho T6 vào ngày 26/8/2022 số lượng 01 gói, số tiền 200.000,đ.

Bán Cho Hứa Văn H, sinh năm 1969, trú tại xóm Q, xã Q1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng hai đến ba lần vào đầu tháng 8/2022. Ngày 26/8/2022, bán cho H 01 gói với số tiền 200.000,đ.

Bán cho Chu Tiến P, sinh năm 1992, trú tại xóm H, xã Q1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng hai lần trong tháng 8/2022, mỗi lần 01 gói với số tiền 200.000,đ.

Bán cho Chu Minh Đ, sinh năm 1991, trú tại xóm H, xã Q1, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng nhiều lần. Ngày 08/9/2022 bán cho Đ 02 gói số tiền 400.000,đ.

Các đối tượng Đặng Văn T5, Lý Kiềm C, Nông Văn T6, Hứa Văn H, Chu Tiến P, Chu Minh Đ mua ma túy với T1 và H để sử dụng cho bản thân, không bắt được quả tang các đối tượng đang tàng trữ ma túy nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 27/12/2022, Công an huyện Nguyên Bình Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo đối với các đối tượng trên. Riêng Lý Kiềm C, sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính lại tiếp tục mua ma túy để sử dụng, bán lại và hiện đang bị tạm giam để điều tra trong một vụ án khác.

Với hành vi nêu trên, Cáo trạng số 03/CT-VKS NB ngày 07/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Lê Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Bàn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Văn T1 thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi của các bị cáo. Bị cáo Bàn Văn H thay đổi lời khai, bị cáo cho rằng quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, bị đánh buộc phải khai báo theo ý của cán bộ Điều tra, tại phiên tòa bị cáo khai chỉ được bán ma túy cho Chu Minh Đ 01 lần, lúc bán ma túy cho Chu Minh Đ có Nông Văn T6, Hứa Văn H, Chu Tiến P chứng kiến bị cáo bán ma túy cho Đứ, bị cáo không được bán ma túy cho T6, H, P.

Qua xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

- Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, bị cáo Bàn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đề nghị áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Nguyễn Anh T và Lê Văn T1.

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Về hình phạt chính:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T từ 12 đến 18 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bàn Văn H từ 07 năm đến 08 năm tù.

Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T1 từ 10 năm đến 11 năm tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì chứa ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Anh T và Lê Văn T1.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000,đ thu giữ của Lê Văn T1 là tiền mà T1 đã bán ma túy cho T mà có.

Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 03 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Anh T, Lê Văn T1 và Bàn Văn H do các bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Trả lại cho Lê Văn T1 01 căn cước công dân số 001064033279.

Trả lại cho anh Nguyễn Cao C 01 xe máy Biển kiểm soát 11F5-2467.

Trả lại cho chị Bàn Thị Thu 01 một phần hai giá trị chiếc xe máy Biển kiểm soát 29T1-05486.

Truy thu đối với Lê Văn T1 số tiền 5.900.000,đ và Bàn Văn H số tiền 1.200.000,đ là tiền các bị cáo bán ma túy mà có.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên. Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Ý kiến của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Cao C là em trai của bị cáo Nguyễn Anh T. Chiếc xe Biển kiểm soát 11F5-2467 do bị cáo T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy là xe của anh C cho anh T mượn để đi uống thuốc Methanol. Anh C không biết bị cáo sử dụng để đi mua ma túy nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe cho anh C. Chị Bàn Thị Thu là vợ của bị cáo Bàn Văn H. Chiếc xe máy cơ quan Công an thu giữ khi khám xét khẩn cấp nhà của bị cáo H là xe của chị Thu. Chị Thu không biết bị cáo sử dụng xe để đi bán ma túy. Gia đình chị Thu hoàn cảnh khó khăn, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho chị Thu.

Lời khai của bị cáo Chu Minh Đ tại phiên tòa: Anh Đ là cháu họ của bị cáo Bàn Văn H. Anh Đ thừa nhận được mua ma túy với bị cáo H nhiều lần, không nhớ rõ số lần cụ thể và số tiền đã mua, chỉ nhớ lần gần nhất được mua ma túy với H 02 gói hết 400.000,đ như lời khai của H.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cơ quan điều tra Công an huyện Nguyên Bình, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Văn T1, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, bị cáo Bàn Văn H khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra. Bị cáo cho rằng quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, bị dọa đánh nên buộc phải khai theo ý của cán bộ điều tra, cụ thể Biên bản ghi lời khai được lấy vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 31/8/2022 phản ánh không đúng lời khai của bị cáo. Nhận định của Hội đồng xét xử như sau: Ngay sau khi lấy lời khai vào ngày 31/8/2022, bị cáo được thả tự do đến ngày 04/10/2022 mới bị bắt tạm giam. Từ 31/8/2022 đến trước ngày bị bắt tạm giam bị cáo không có bất kỳ khiếu nại nào về việc bị ép cung hay dùng nhục hình. Sau khi bắt tạm giam, cơ quan điều tra tiến hành hỏi cung bị can vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 04/10/2022, lời khai của bị cáo trùng khớp với lời khai ngày 31/8/2022 và bản tự khai của bị cáo ngày 31/8/2022. Bản tự khai do bị cáo tự viết, tự tường trình lại trước thời điểm bị bắt tạm giam gần hai tháng. Như vậy, không có căn cứ để kể luận bị cáo bị ép cung, bị buộc phải khai theo ý của cán bộ điều tra.

Tại phiên tòa, những người làm chứng được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt Hứa Văn H, Nông Văn T6, Chu Tiến P. Bị cáo H yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập Hứa Văn H, Nông Văn T6, Chu Tiến P. Sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên đối với yêu cầu của bị cáo, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định không chấp nhận yêu cầu của bị cáo do lời khai của những người làm chứng đã được thu thập đầy đủ trong quá trình điều tra, sự vắng mặt của những người làm chứng trên không ảnh hưởng đến việc làm sáng tỏ sự thật khách quan của vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Anh T: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của Lê Văn T1 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo Biên bản mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 11 giờ 35 phút ngày 31/8/2022 tại Công an huyện Nguyên Bình xác định số chất bột

màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh T có khối lượng tịnh là 0,1314 gam (*Không thấy không sáu bảy tám gam*). Tại Kết luận giám định số 269/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của P kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu gửi giám định vật chứng vụ Nguyễn Anh T, sinh năm 1975, tại tại tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng là ma túy, loại Heroine. Bị cáo tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

.....

c) Heroine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....”.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Nguyễn Anh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Đối với bị cáo Lê Văn T1: Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo Biên bản mở niêm phong vật chứng cân xác định khối lượng tịnh, lấy mẫu giám định và niêm phong lại lập hồi 12 giờ 00 phút ngày 31/8/2022 tại Công an huyện Nguyên Bình xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Lê Văn T1 có khối lượng tịnh là 9,0150 gam (*Ba thấy một tám một ba gam*). Tại Kết luận giám định số 272/KL-KTHS ngày 16/9/2022 của P kĩ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: Mẫu gửi giám định vụ Lê Văn T1, SN 1964, trú tại tại tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng là ma túy, loại Heroine. Bị cáo đã bán ma túy cho nhiều người, khi thực hiện hành vi bị cáo chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Như Hành vi của bị cáo T1 đủ yếu tố cấu thành Tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên”.

...

i) Heroine, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

....

q) Tái phạm nguy hiểm”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Lê Văn T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b, i, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Đối với Bàn Văn H: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng Hứa Văn H, Chu Tiến P, Nông Văn T6, Chu Minh Đ. Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi lời khai, bị cáo khai không được bán ma túy cho Hứa Văn H, Chu Tiến P, Nông Văn T6 mà chỉ được bán ma túy cho Chu Minh Đ một lần, số lượng 02 gói với số tiền 400.000,đ. Ngoài ra H không được bán ma túy lần nào khác. Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa chưa thành khẩn về số lần bán ma túy. Tại phiên tòa, người làm chứng Chu Minh Đ khai nhận, Đ là cháu họ của H, Đ và H không có mâu thuẫn gì, ngoài lần mua với H 02 gói ma túy hết 400.000,đ như lời khai của H, Đ còn được mua ma túy với H nhiều lần khác nhưng không nhớ cụ thể. Lời khai của Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của Đ và bị cáo tại cơ quan Điều tra. Mặt khác, sau khi nghe luận tội Bàn Văn H không có ý kiến tranh luận đối đáp với đề nghị của Kiểm sát viên tuyên bố Bàn Văn H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 “Phạm tội 02 lần trở lên”. Khi nói lời sau cùng, bị cáo thừa nhận lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là đúng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những phân tích trên, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Bàn Văn H phạm tội mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình truy tố bị cáo Bàn Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên cần được chấp nhận.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Anh T là nghiêm trọng, mục đích bị cáo mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Lê Văn T1 và Bàn Văn H là rất nghiêm trọng nghiêm trọng, mục đích các bị cáo mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy tồn tại. Mặt khác hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây mất trật tự

trị an địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, cản trở cho cuộc đấu tranh P chống các tội phạm về ma túy của Đảng và Nhà nước ta, thúc đẩy việc hình thành những hành vi phạm tội khác từ việc sử dụng ma túy trong xã hội nên cần xử lý nghiêm khắc để làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác P ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo sử dụng ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh T và Lê Văn T1 thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, cần xem xét cho bị cáo T và T1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, sử dụng ma túy. Bị cáo T1 có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo T đã từng bị xử phạt tù về tội trộm cắp tài sản. Thời gian chấp hành án các bị cáo đã được giáo dục, được tuyên truyền về chính sách, pháp luật của Nhà nước nhưng các bị cáo vẫn không chịu tu dưỡng bản thân, sau khi chấp hành xong hình phạt tù lại tiếp tục phạm tội.

[5] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng như sau:

+ Đối với 04 phong bì thư chứa ma túy thu giữ của Nguyễn Anh T và Lê Văn T1 là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với số tiền 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Lê Văn T1 là tiền bán ma túy mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 03 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo là công cụ các bị cáo sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

+ Đối với 01 căn cước công dân số 001064033279 là giấy tờ cá nhân của Lê Văn T1, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

+ Đối với chiếc xe mô tô màu xanh bạc, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER V, BKS 11F5-2467, số khung RLCJ5VT204Y055369, số máy 5VT2-55369 là tài sản hợp pháp của anh C, anh C không biết bị cáo T sử dụng đi mua ma túy nên cần trả lại cho anh C.

+ Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WEVERS màu đỏ, trắng, đen, mang BKS 29T - 05486, số khung RLHJC5208CY0000971, số máy JC52E-0001040, là tài sản chung của bị cáo H và chị Bàn Thị Thu, bị cáo H sử dụng để đi bán ma túy do đó tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại cho chị Bàn Thị Thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

+ Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị truy thu số tiền 5.900.000,đ là tiền bán ma túy của T1, 1.200.000,đ là tiền bán ma túy của H. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo và người làm chứng chỉ có căn cứ làm rõ số tiền bán ma túy như sau:

Lê Văn T1: Bán cho Nguyễn Anh T 800.000,đ trong đó 500.000,đ đã tịch thu, tiếp tục truy thu 300.000,đ; bán cho Đặng Văn T5 02 lần mỗi lần 200.000,đ; bán cho Lý Kiềm C 1.200.000,đ vào rạng sáng ngày 27/8/2022 và 300.000,đ vào ngày 28/8/2022; bán cho Bàn Văn H 300.000,đ. Tổng số tiền làm rõ được phải truy thu là 2.500.000,đ.

Bàn Văn H: Bán cho Chu Minh Đ 02 gói số tiền 400.000,đ.

Ngoài ra, bị cáo và những người làm chứng không nhớ số lần và số tiền bán ma túy nên không có căn cứ để làm rõ. Do đó, truy thu đối với Lê Văn T1 2.500.000,đ, truy thu đối với Bàn Văn H 400.000,đ.

[6] Các vấn đề khác của vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lê Văn T1 ở bến xe khách tỉnh Thái Nguyên không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Những đối tượng mua ma túy với Lê Văn T1 và Bàn Văn H để sử dụng cho bản thân gồm Nông Văn T6, Chu Minh Đ, Hứa Văn H, Chu Tiến P, Đặng Văn T5, Lý Kiềm C không bắt được quả tang các đối tượng đó đang tàng trữ ma túy nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Nguyên Bình đã quyết định xử phạt hành chính các đối tượng trên về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh T 15 (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2022.

- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b, i, q khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T1 10 (*Mười*) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 31/8/2022.

- Tuyên bố bị cáo Bàn Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bàn Văn H 07 (*Bảy*) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 04/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 04 phong bì thư gồm:

- 01 phong bì thư được niêm phong lại. Mặt trước phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Anh T, SN: 1975, trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng có hành vi TTPCMT, bắt ngày 31/8/2022”. Mặt sau phong bì thư có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng;

- 01 phong bì thư được niêm phong lại. Mặt trước phong bì thư ghi “Hoàn lại mẫu sau giám định vụ Nguyễn Anh T có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 31/8/2022”. Mặt sau phong bì thư có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu giáp lai của P KTHS Công an tỉnh Cao Bằng;

- 01 phong bì thư được niêm phong lại. Mặt trước phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ vụ Lê Văn T1, SN: 1964, trú tại: Tổ dân phố 4, thị trấn N, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 31/8/2022”. Mặt sau phong bì thư có chữ ký của Lê Văn T1, thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng;

- 01 phong bì thư được niêm phong lại. Mặt trước phong bì thư ghi “Hoàn mẫu sau giám định vụ Lê Văn T1 có hành vi Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 31/8/2022”. Mặt sau phong bì thư có chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu giáp lai của P KTHS Công an tỉnh Cao Bằng;

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 500.000,đ (*Năm trăm nghìn đồng*) trong 01 phong bì thư và niêm phong lại. Mặt trước phong bì thư ghi: Tiền cần giám định theo Quyết định trưng cầu giám định số 52 ngày 08/9/2022. Mặt sau phong bì thư có

chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 hình dấu giáp lai của P KTHS Công an tỉnh Cao Bằng;

+ Tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, màu vàng đồng vỏ máy và màn hình bị nứt vỡ, các cạnh của máy bị mòn tróc sơn, có số IMEI: 358815/07215284/5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu WIKO màu đen, có số IMEI: 357322100617205; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màu xanh, có số IMEI: 865635043736690, màn hình bị nứt vỡ.

+ Trả lại cho Lê Văn T101 căn cước công dân số 001064033279.

+ Trả lại cho anh Nguyễn Cao C 01 xe mô tô màu xanh bạc, nhãn hiệu YAMAHA JUPITER V, BKS 11F5-2467, số khung RLCJ5VT204Y055369, số máy 5VT2-55369, không có gương chiếu hậu, sơn xe bị xước sát nhiều, xe đã qua sử dụng.

+ Tịch thu phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WEVERS màu đỏ, trắng, đen, mang BKS 29T - 05486, số khung RLHJC5208CY0000971, số máy JC52E-0001040, không có gương chiếu hậu, sơn xe bị xước sát nhiều, xe đã qua sử dụng. Trả lại cho chị Bàn Thị Thu $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô trên.

Số vật chứng trên đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Nguyên Bình tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 13 ngày 09/02/2023.

Truy thu số tiền 2.500.000,đ do bị cáo Lê Văn T1bán ma túy mà có.

Truy thu số tiền 400.000,đ do bị cáo Bàn Văn H bán ma túy mà có.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Anh T, Lê Văn T1, Bàn Văn H mỗi người phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Người có QL&NVLQ;
- UBND TT Tỉnh Túc;
- UBND TT Nguyên Bình;
- Lưu HS;
- Lưu AV.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mã Nguyệt Thu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lê

Hoàng Thị Tuyết

Mã Nguyệt Thu

